

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1- CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2025/HNGĐ-ST

Ngày 17 tháng 10 năm 2025

“V/v xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Việt Bằng.

Bà Trần Thị Mỹ Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai – Là thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1- Cà Mau.

Ngày 17 tháng 10 năm 2025, Tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1- Cà Mau. Xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 113/2025/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2025 về việc yêu cầu xin ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1963/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị H, Sinh năm 1969;

CCCD 096169010633.

Địa chỉ cư trú: Số 186, Đập Cả K, khóm , phường Tân Th, tỉnh Cà Mau;

Bị đơn: Ông Phan Thanh N; Sinh năm 1962;

CCCD 096062008359.

Địa chỉ cư trú: Số 186, Đập Cả Kiểng, khóm , phường Tân Th, tỉnh Cà Mau;

(Nguyên đơn và bị đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Trần Thị H trình bày tại đơn khởi kiện, bản tự khai và đơn xin vắng mặt như sau:

Bà Trần Thị H và ông Phan Thanh N sống chung với nhau năm 1989, không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nguyên nhân mâu thuẫn vợ, chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên cự cãi. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, nguyên nhân mâu thuẫn trầm trọng. Nay bà H yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Phan Thanh N.

Vợ, chồng có 04 người con chung tên Phan Quốc T, sinh năm 1990, Phan Lĩnh D, sinh năm 1994, Phan Mạnh T, sinh năm 1996, Phan Mạnh Th, sinh năm 2003. Các con đã trưởng thành không đặt ra yêu cầu.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ông Phan Thanh N trình bày tại bản tự khai và đơn xin vắng mặt như sau:

Về hôn nhân: Vợ, chồng sống chung năm 1989, không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nguyên nhân mâu thuẫn vợ, chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên cự cãi. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, nguyên nhân mâu thuẫn trầm trọng. Nay bà H yêu cầu ly hôn với ông Phan Thanh N thì ông đồng ý.

Vợ, chồng có 04 người con chung tên Phan Quốc T, sinh năm 1990, Phan Lĩnh D, sinh năm 1994, Phan Mạnh T, sinh năm 1996, Phan Mạnh Th, sinh năm 2003. Các con đã trưởng thành không đặt ra yêu cầu.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

NH ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án bà Trần Thị H và ông Phan Thanh N xin xét xử vắng mặt. Căn cứ theo quy định Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định củ pháp luật.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Về nội dung các đương sự tranh chấp được xác định là không công nhận vợ chồng.

[3] Về hôn nhân: Bà Trần Thị H và ông Phan Thanh N xác lập mối quan hệ vợ chồng trên tinh thần tự nguyện từ năm 1989 cho đến nay; tuy có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn theo luật định nên việc kết hôn là không thỏa mãn về mặt hình thức.

Lý do bà H xin ly hôn là do vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Xét thấy tình cảm giữa ông, bà không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì cũng không mang lại hạnh phúc gia đình. Đồng thời, do hôn nhân có vi phạm về mặt hình thức nên không công nh bà Trần Thị H và ông Phan Thanh N là vợ chồng.

[4] Về con chung: Vợ, chồng có 04 người con chung tên Phan Quốc T, sinh năm 1990, Phan Lĩnh D, sinh năm 1994, Phan Mạnh T, sinh năm 1996, Phan Mạnh Th, sinh năm 2003. Các con đã trưởng thành không đặt ra yêu cầu.

[5] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận; Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Ông, bà khai không có nợ ai và không ai nợ lại.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 8, 14, 53, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Không công nhận bà Trần Thị H và ông Phan Thanh N là vợ chồng.

- Về con chung: Vợ, chồng có 04 người con chung tên Phan Quốc T, sinh năm 1990, Phan Lĩnh D, sinh năm 1994, Phan Mạnh T, sinh năm 1996, Phan Mạnh Th, sinh năm 2003. Các con đã trưởng thành không đặt ra yêu cầu.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông, bà khai không có nợ ai và không ai nợ lại.

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Trần Thị H phải nộp 300.000 đồng. Ngày 29/9/2025 bà H đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000561 được chuyển thu án phí.

Án xử công khai bà Trần Thị H và ông Phan Thanh N có quyền kháng cáo bản án trong hạn ngày kể từ ngày được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nH:

- TAND Tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực I- Cà Mau;
- Dương sự;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu Tòa án khu vực I- Cà Mau.

Đã ký

Nguyễn Thị Thắm

